

b) Những hợp tác xã, tổ sản xuất chuyên làm các nghề: vận tải, đóng sửa tàu thuyền, chế biến thủy sản, gia công cho Nhà nước... sẽ được cung ứng lương thực theo quy định hiện hành riêng cho nghề đó.

8. Những đơn vị sản xuất gặp thiên tai, nên không thực hiện được hợp đồng bán thủy sản thì Phòng, Sở Thủy sản trình Ủy ban Nhân dân xét giải quyết bằng quỹ cứu tế địa phương.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương cần có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong ngư dân, và chỉ đạo các ngành liên quan (Ủy ban kế hoạch, tài chính, ngân hàng...) phối hợp đồng bộ với ngành Thủy sản và Lương thực để triển khai thực hiện tốt thông tư này.

2. Sở Thủy sản, Sở Lương thực các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương cần chuẩn bị đầy đủ lương thực, có kế hoạch thống nhất để thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, cần báo cáo về hai Bộ để giải quyết.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 1984

KT. Bộ trưởng Bộ Lương thực

Thú trưởng

ĐẶNG VĂN LÂN

KT. Bộ Trưởng Bộ Thủy sản

Thú trưởng

VÕ VĂN TRÁC

BỘ THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 209-TS/QĐ ngày 27-3-1984 về việc ban hành bản « Quy định tạm thời định mức cung ứng lương thực đối lưu thu mua thủy sản »

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

— Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực Nhà nước;

— Thi hành nghị quyết số 187-HĐBT ngày 22-11-1982 của Hội đồng bộ trưởng về đẩy mạnh thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều;

— Đề tăng cường hiệu quả kinh tế của công tác cung ứng lương thực cho nghề cá sau khi làm việc thống nhất với Bộ Lương thực,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành bản « Quy định tạm thời định mức cung ứng lương thực đối lưu thu mua thủy sản » cho khu vực nghề cá nhân dân trong cả nước để làm căn cứ trong việc cung ứng, quyết toán lương thực.

Điều 2. — Quyết định này thi hành từ ngày 1-4-1984. Mọi quy định trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các đồng chí Chánh Văn phòng, Vụ trưởng vụ vật tư tiêu thụ vật giá, kế hoạch, tài chính kế toán, tổ chức

cán bộ đào tạo, hợp tác xã nghề cá biển... và các đồng chí giám đốc các Sở Thủy sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 1984

KT. Bộ trưởng Bộ Thủy sản

Thứ trưởng

VÕ VĂN TRÁC

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

**Định mức cung ứng lương thực
đối lưu thu mua thủy sản.**

(ban hành theo Quyết định số 209-TS/QĐ
ngày 27-3-1984 của bộ trưởng Bộ Thủy sản).

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Định mức chung dùng trong việc lập kế hoạch nhu cầu và phân phối quỹ lương thực nghề cá.

2. Định mức theo loại cá, tôm dùng trong việc cung ứng lương thực đối lưu và quyết toán lương thực với đơn vị sản xuất (tập thể và cá thể).

3. Đối với các tỉnh từ thành phố Hồ Chí Minh trở vào do điều kiện riêng ở khu vực này, phần lớn ngư dân có ruộng tự túc được hoàn toàn hoặc một phần lương thực nên Bộ không quy định mức cụ thể. Ở các tỉnh này, Sở Thủy sản phối hợp với Sở Lương thực xác định đối tượng được cung ứng lương thực và định mức cung ứng lương thực cho hợp lý để thi hành từ 1-4-1984.

B. ĐỊNH MỨC CUNG ỨNG LƯƠNG THỰC

1. Đối với cá:

Các tỉnh	Định mức chung		Định mức theo loại cá (tấn cá/tấn L.T)				
	Lượng tấn cá/ tấn LT	Tiền 1000đ cá/tấn L.T	1 + 2	3	4	5	6 + 7
Quảng Ninh Hải Phòng Thái Bình Hà Nam Ninh	3,2	16,5	1,2	1,7	2,5	3,0	4,5
Thanh Hóa Nghệ Tĩnh Bình Trị Thiên	2,5	14,0	1,0	1,4	2,2	2,5	3,5
Quảng Nam - Đà Nẵng Nghĩa Bình Phước Khánh	5,0	22,0	2,0	2,5	4,0	5,5	8,0
Thuận Hải Đồng Nai Vũng Tàu - Côn Đảo	5,5	22,0	2,0	3,0	4,5	6,5	10,0

Chú ý : định mức quy ra tiền tính theo giá của quyết định số 116-HĐBT ngày 22-10-1981 của Hội đồng bộ trưởng. Trong trường hợp giá thay đổi, định mức về giá trị cũng thay đổi theo giá mới.

2. Đối với tôm:

ĐV : tấn tôm/tấn lương thực

Loại tôm	Từ Quảng Ninh đến Bình Trị Thiên	Quảng Nam - Đà Nẵng đến Vũng Tàu - Côn Đảo
Định mức chung	0,7	2,0
Loại 1	0,6	1,2
Loại 2	0,7	1,4
Loại 3	0,8	1,7
Loại 4	1,2	2,3
Loại 5	1,7	3,3
Loại 6	2,3	4,7
Loại 7	3,2	6,4

3. Đối với các loại thủy sản khác:

như mực, ruốc..., căn cứ vào định mức đối với cá hoặc đối với tôm để quy đổi trên nguyên tắc bảo đảm tương ứng về mặt giá trị.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương cần chỉ đạo chặt chẽ Sở Thủy sản, Sở Lương thực và các cơ quan có liên quan để thực hiện bản quy định.

2. Sở Thủy sản chịu trách nhiệm bàn bạc, phối hợp với Sở Lương thực các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chuẩn bị mọi điều kiện để thực hiện theo đúng văn bản này.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy sản,
Thú trưởng
VÕ VĂN TRÁC

BỘ Y TẾ

CHỈ THỊ số 4-BYT/CT ngày 14-2-1984 quy định về việc khám, chữa bệnh tư.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhà nước chịu trách nhiệm bảo vệ sức khỏe cho nhân dân và quản lý toàn bộ sự hoạt động trong lĩnh vực y và dược. Người cán bộ y tế có nhiệm vụ toàn tâm toàn ý phục vụ sức khỏe nhân dân. Mọi quan hệ tiền bạc giữa thầy thuốc với người bệnh đều không phù hợp với đạo đức người cán bộ y tế xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ tinh thần đó Bộ Y tế không chủ trương khám chữa bệnh tư. Song, sau ngày 30-4-1975, xuất phát từ đời sống của một số bác sĩ vùng mới giải phóng, và căn cứ vào Nghị quyết 6 của Ban Chấp hành trung ương Đảng, các quyết định số 25-CP, 26-CP, 64-CP của Hội đồng Chính phủ Bộ Y tế đã ra thông tư số 14-BYT/TT ngày 20-8-1980 hướng dẫn và quy định đối tượng đăng ký hành nghề trong lĩnh vực y và dược: ngày 31-3-1982, Bộ Y tế đã ra thông báo số 3456-BYT/CB về việc «tăng cường quản lý các hoạt động khám chữa bệnh tư». Từ đó đến nay, các quy định đó đã không được nghiêm chỉnh thi hành.

Qua phản ánh của nhân dân và các đoàn thể những thầy thuốc khám chữa bệnh tư hoạt động trái phép phát triển ngày càng nhiều. Chủ yếu là các tỉnh phía Nam, nhất là thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều phòng mạch tư, phòng khám chữa bệnh tư, không được đăng ký hành nghề, vẫn ngang nhiên hoạt động. Nhiều thầy thuốc hoạt động lén lút. Có nơi Sở Y tế cho phép cán bộ y tế đang công tác tại các cơ quan y tế nhà nước; được phép khám bệnh kê đơn tập thể ngoài giờ, làm ăn dưới hình thức tập thể.